

Số: 05/2023/QĐST-DS

Thường Tín, ngày 10 tháng 4 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P

Trụ sở tại: Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà T, chức vụ: Giám đốc Bán lẻ Chi nhánh Thăng Long.

(Văn bản ủy quyền số 66/2021/UQ-CT.HĐQT ngày 30/6/2021)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông L, sinh năm 1993; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP P.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 và vợ là bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, Tp Hà Nội.

#### **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Ông Nguyễn Văn N và vợ là bà Nguyễn Thị O xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là **2.397.608.774 đồng** (Hai tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm linh tám nghìn, bảy trăm bảy mươi tư đồng) bao gồm nợ gốc: 1.889.633.796 đồng; Nợ lãi: 507.974.978 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0237/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 23/11/2020, tính đến ngày 30/3/2023.

- Kể từ ngày 31/3/2023, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị O còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0237/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 23/11/2020 đối với số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

**2.** Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2023, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị O phải trả toàn bộ số tiền **2.397.608.774 đồng** (*Hai tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm linh tám nghìn, bảy trăm bảy mươi tư đồng*) cho Ngân hàng TMCP P.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị O vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 321, tờ bản đồ 04, diện tích 363m<sup>2</sup> địa chỉ: xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 879651 do UBND huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội (trước đây là tỉnh Hà Tây) cấp ngày 21/12/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Văn N. Ngày 13/09/2017 xác nhận thay đổi tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn N. Tài sản đảm bảo được ký hợp đồng thế chấp số 7328 HĐTC; Quyền số 06/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/11/2020 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, để thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả (lãi tính theo Hợp đồng tín dụng số 0237/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 23/11/2020).

### **3.** Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị O phải nộp 39.760.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.666.000 đồng tại biên lai thu số AA/2020/23197 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Thường Tín.
- Chi cục THA huyện Thường Tín.
- Dương sự.
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Trung Hòa**